

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày 05-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Hồng Thạnh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 21/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa các số 20/2020/HSST-QĐ ngày 19/11/2020, số 24/2020/HSST-QĐ ngày 01/12/2020, số 26/2020/HSST-QĐ ngày 15/12/2020; số 34/2020/HSST-QĐ ngày 31/12/2020 số 03/2021/HSST-QĐ ngày 28/01/2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 35/TB-TA ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh H (Gấu)**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc M (1967) và bà Lê Minh S(1968); vợ con không có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án sơ thẩm số 79/2010/HSST ngày 30/12/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2013, chưa chấp hành xong án phí và tiền bồi thường thiệt hại.

- Ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 08/5/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2019. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện nay bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Bồ Lá – Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành bản án theo Quyết định thi hành án số 14/2021/QĐ-CA ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 17/7/2020 (có mặt).

- Bị hại:

a. Ông **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã TC, TP, ĐN

b. Anh **Hong Chôi S**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã TC, TP, ĐN.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Minh S**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã PH, huyện ĐQ, ĐN

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người nghiện ma túy, đã tái phạm và chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định trộm tài sản của người khác bán lấy tiền. Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 66K3-1139 chở 01 sọt sắt để đi trộm cắp tài sản. Lúc 15 giờ 30 phút, H đi đến vườn mít của ông Nguyễn Công Đ và ông Hong Chôi S ở ấp 6, xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú và thấy không có người trông coi. H dùng dao Thái Lan cắt được 08 trái mít siêu sớm của vườn nhà ông S; 02 trái mít siêu sớm của vườn nhà ông Đ. Khi đang đưa mít vào bội sắt để chuyển đi thì bị ông Đ và ông S phát hiện đuổi bắt. H để xe mô tô, mít, dép ở lại và chạy thoát. Ông S, ông Đ trình báo công an xã Trà Cỏ, vụ việc được điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tài sản thiệt hại: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL.HĐĐGTS ngày 10/6/2020 xác định 10 trái mít Thái siêu sớm có trọng lượng 225kg, trị giá 1.575.000đ.

Tang vật thu giữ: 10 trái mít Thái siêu sớm có trọng lượng 225kg đã trao trả cho ông Đ, ông S. 01 đôi dép màu nâu, 01 bội sắt hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. 01 xe mô tô biển số 66K3-1139 chưa xác định được nguồn gốc, đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Tân Phú.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả.

Bị hại S, Đ trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản thiệt hại. Các ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin vắng mặt.

Bà Strinh bày chiếc xe biển số 66K3-1139 gia đình bà mua nhưng hiện nay giấy tờ mua bán đã thất lạc. Bị cáo lấy xe làm phương tiện trộm cắp thì bà không biết.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKSTP-ĐN ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 166 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ sắt, 01 đôi dép màu nâu.

Trả cho bà Sxe mô tô biển số 66K3-1139.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, việc xét xử là không oan sai và nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

H là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, tại vườn mít của ông Đ, ông S ở ấp 6, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, H dùng dao cắt trộm của vườn nhà ông S 08 trái mít Thái siêu sớm, của vườn nhà ông Đ 02 trái mít Thái siêu sớm. Tổng trọng lượng là 225kg, trị giá 1.575.000đ.

*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a)....*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp, chưa được xóa án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bản án sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 08/5/2018 xác định bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng, đến nay bị cáo vẫn chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, dấu hiệu tái phạm đối với hành vi trộm cắp đã được sử dụng để định tội trong lần phạm tội này nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo chỉ tái phạm là có căn cứ.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Hình phạt, căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo đã tái phạm nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Ngoài ra, bị cáo còn đang chấp hành bản án có hiệu lực số 166/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6.2] Xử lý vật chứng: 01 bội sắt và 01 đôi dép màu nâu là công cụ thực hiện tội phạm, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô biển số 66K3-1139. Bà Scũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh xe này thuộc quyền sở hữu của mình. Do chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án mà đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Riêng đối với đề nghị giải quyết xe mô tô biển số 66K3-1139 là chưa phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 55, 56 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Thạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Thạnh**